

THỐNG KÊ SỐ BUỔI COI THI HK1-NĂM HỌC 2020-2021 (SỐ BUỔI NGHĨA VỤ)
Năm học : 2020 -2021

STT	Họ và tên	Tổ	SỐ TIẾT THIẾU			TỔNG SỐ TIẾT THIẾU TỪ 02/11	SỐ BUỔI COI THI TỪ TIẾT THIẾU	SỐ BUỔI COI THI TỪ 17 TIẾT	SỐ BUỔI COI THI NGHĨA VỤ	GHI CHÚ CÔNG VIỆC
			Từ ngày 02/11- 20/11	Từ ngày 23/11 - 04/12	Từ ngày 07/12 - 18/12					
1	Huỳnh Thị Đào	Toán	-12	-8	-8	-28	2	5	7	
2	Nguyễn Thị Thanh Hương	Toán	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	
3	Lê Uyên Nguyên	Toán	-15	-10	-10	-35	3	5	8	
4	Nguyễn Thị Kim Trâm	Toán	-12	-8	-8	-28	2	5	7	
5	Đinh Thị Thu Phương	Toán	-27	-18	-18	-63	5	5	10	
6	Trương Thị Diễm Vy	Toán	-15	-10	-10	-35	3	5	8	
7	Phạm Quốc Thắng	Toán	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	
8	Đỗ Gia Hiền An	Toán	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	VP
9	Nguyễn Trọng Tín	Toán					0	5	5	
10	Bùi Văn Long	Toán	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	
11	Đặng Trung Dũng	Toán					0	5	5	
12	Dương Xuân Linh	Toán	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	
13	Hồ Đăng Kim Lộc	Toán	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	
14	Nguyễn Tiến Thiên Cung	Lý					0	5	5	
15	Phạm Thị Duy Phương	Lý					0	5	5	
16	Thạch Thị Lan Phương	Lý					0	5	5	
17	Huỳnh Chí Dũng	Lý					0	5	5	
18	Huỳnh Thị Kim Phương	Lý	-12	-8	-8	-28	2	5	7	VP
19	Nguyễn Thị Hồng	Lý					0	5	5	
20	Nguyễn Hữu Đông	Lý					0	5	5	
21	Lại Thị Oanh	Lý	-6	-4	-4	-14	1	5	6	
22	Đỗ Thị Mai Trang	Hóa	-13,5	-9	-9	-31,5	3	5	8	
23	Phạm Thị Hải Ngọc	Hóa	-4,5	-3	-3	-10,5	1	5	6	
24	Huỳnh Phúc Huy	Hóa	-7,5	-5	-1	-13,5	1	5	6	
25	Lê Thị Trung Hiếu	Hóa	-7,5	-5	-5	-17,5	1	5	6	
26	Phí Thị Phương Huê	Hóa	-7,5	-5	-5	-17,5	1	5	6	
27	Nguyễn Thị Trúc Mai	Hóa								T.Sản
28	Lê Thị Thanh Hoa	Hóa	-7,5	-5		-12,5	1	5	6	
29	Lương Thị Minh Đăng	Hóa	-16,5	-11	-1	-28,5	2	5	7	
30	Nguyễn Thị Kim Hạnh	Hóa	-4,5	-3	-3	-10,5	1	5	6	
31	Đỗ Kiều Châu	Sinh					0	5	5	
32	Vũ Ngọc Anh Thư	Sinh	-27	-18	-18	-63	5	5	10	
33	Hồ Việt Thuận	Sinh	-18	-12	-12	-42	4	5	9	

THỐNG KÊ SỐ BUỔI COI THI HK1-NĂM HỌC 2020-2021 (SỐ BUỔI NGHĨA VỤ)
Năm học : 2020 -2021

STT	Họ và tên	Tổ	SỐ TIẾT THIẾU			TỔNG SỐ TIẾT THIẾU TỪ 02/11	SỐ BUỔI COI THI TỪ TIẾT THIẾU	SỐ BUỔI COI THI TỪ 17 TIẾT	SỐ BUỔI COI THI NGHĨA VỤ	GHI CHÚ CÔNG VIỆC
			Từ ngày 02/11- 20/11	Từ ngày 23/11 - 04/12	Từ ngày 07/12 - 18/12					
34	Nguyễn Lê Trang	Sinh					0	5	5	
35	Nguyễn Xuân Trường	Sinh	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	
36	Quách Nhật Quang	Sinh	-33	-22	-22	-77	6	5	11	
37	Nguyễn Thị Kim Dung	Sinh	-30	-20	-20	-70	6	5	11	
38	Đoàn Thị Lan	Văn					0	5	5	
39	Nguyễn Thị Thu Hiền	Văn	-3	-18	-18	-39	3	5	8	
40	Nguyễn Thị Mỹ Hạnh	Văn					0	5	5	
41	Cao Thị Kim Ngân	Văn	-1,5			-1,5	0	5	5	
42	Trần Phi Oanh	Văn	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	
43	Nguyễn Thị Xiêm	Văn	-3	-2	-2	-7	1	5	6	
44	Trương Minh Dũng	Văn					0	5	5	VP
45	Nguyễn Thị Khánh Hòa	Văn	-3	-2	-2	-7	1	5	6	
46	Cao Thị Mỹ Trang	Văn					0	5	5	
47	Ngô Hoàng Yên Như	Văn					0	5	5	VP
48	Phạm Thanh Hằng	T.Anh	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	
49	Nguyễn Thị Phương Thảo	T.Anh					0	5	5	
50	Dư Hồng Minh	T.Anh	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	
51	Trương Thị Tố Quyên	T.Anh	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	
52	Dương Quang Vinh	T.Anh	-3	-2	-2	-7	1	5	6	
53	Nguyễn Ngọc Linh Phươ	T.Anh					0	5	5	
54	Phạm Lệ Thủy	T.Anh	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	
55	Nguyễn Thị Hạnh	T.Anh					0	5	5	
56	Huỳnh Ngọc Mỹ Anh	T.Anh	-3	-2	-2	-7	1	5	6	VP
57	Châu Adam Malik	T.Anh	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	VP
58	Nguyễn Thị Thu Thảo	T.Anh	-3	-2	-2	-7	1	5	6	
59	Đoàn Thị Ái Nhi	Sử	-1,5	-1	-1	-3,5	0	5	5	
60	Nguyễn Đỗ Nguyệt Trúc	Sử	-7,5	-5	-5	-17,5	1	5	6	VP
61	Nguyễn Thị Hà	Sử					0	5	5	
62	Nguyễn Trần Hồng	GD&CD	-6	-4	-4	-14	1	5	6	
63	Phạm Thị Thanh Loan	GD&CD					0	5	5	
64	Đoàn Hà Thi	GD&CD	-7,5	-5	-5	-17,5	1	5	6	
65	Nguyễn Thị Thanh Tuyền	Địa					0	5	5	
66	Vũ Trần Hoàng Đại	Địa					0	5	5	

THỐNG KÊ SỐ BUỔI COI THI HK1-NĂM HỌC 2020-2021 (SỐ BUỔI NGHĨA VỤ)
Năm học : 2020 -2021

STT	Họ và tên	Tổ	SỐ TIẾT THIẾU			TỔNG SỐ TIẾT THIẾU TỪ 02/11	SỐ BUỔI COI THI TỪ TIẾT THIẾU	SỐ BUỔI COI THI TỪ 17 TIẾT	SỐ BUỔI COI THI NGHĨA VỤ	GHI CHÚ CÔNG VIỆC
			Từ ngày 02/11- 20/11	Từ ngày 23/11 - 04/12	Từ ngày 07/12 - 18/12					
67	Lâm Ngọc Minh Thu	T.dục								TK
68	Lương Thị Cẩm Lợi	T.dục					0	5	5	VP
69	Lê Thị Hồng Ngọc	T.dục					0	5	5	
70	Phạm Thị Thanh Nhân	T.dục					0	5	5	
71	Vũ Tuấn Sơn	T.dục					0	5	5	VP
72	Đỗ Khoa Hưng	T.dục					0	5	5	
73	Phan Thành Danh	T.dục					0	5	5	Phách
74	Trương Hiền	T.dục					0	5	5	
75	Trần Thị Thu Na	Q.Phòng					0			T.Sản
76	Nguyễn Thị Thanh Tâm	Tin học					0	5	5	
77	Nguyễn Kim Sang	Tin học					0	5	5	
78	Diệp Thị Diễm Kiều	Tin học					0	5	5	
79	Hà Văn Hoàng	Tin học					0	5	5	
80	Phạm Thị Kim Dung	Tâm lý					0	5	5	

DUYỆT CỦA HIỆU TRƯỞNG

Đỗ Đình Đảo

TP.HCM, ngày 4 tháng 12 năm 2020
NGƯỜI LẬP BẢNG